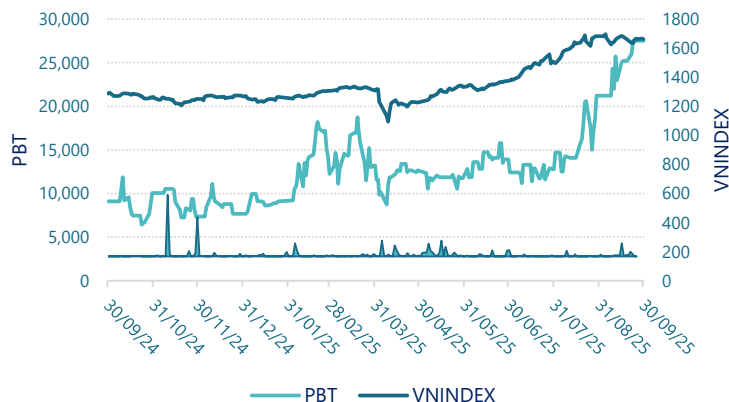




CTCP Bao bì và Thương mại Dầu khí Bình Sơn (UPCOM: PBT)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch

30/09/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	27,500
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	27,500
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	6,416
SL cổ phiếu LH	17,522,284
KLGD BQ 20 phiên (CP)	100
% sở hữu nước ngoài	0.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	482
P/E	22.9
EPS	1,200

DT thuần

Q3/25

359

tỷ VNĐ

QoQ: ▼3.00| -0.7%

YoY: ▲ 142| 65.6%

LN sau thuế

Q3/25

6.27

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 0.16| 2.6%

YoY: ▲ 2.23| 55.2%

Tỷ suất lãi EBIT

Q3/25

2.3%

+/- YoY: ▲ 0.3%

DT thuần

9T 2025

1,047

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 473| 82.3%

LN sau thuế

9T 2025

16.7

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 2.80| 20.7%

ROE

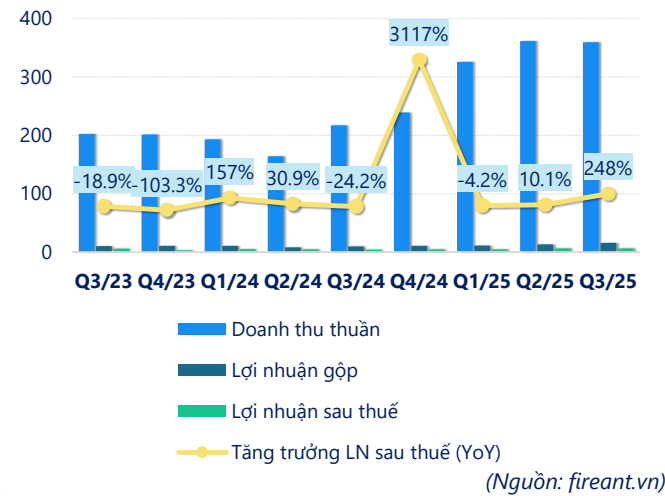
Q3/25

11.0%

+/- YoY: ▲ 2.1%

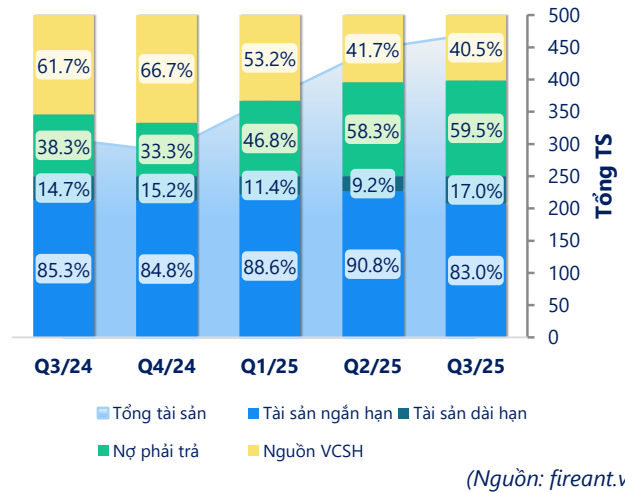
tỷ VNĐ

Kết quả kinh doanh

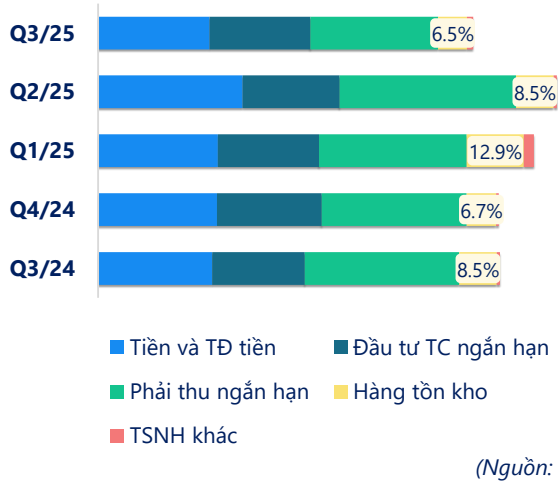


Cơ cấu Tổng tài sản

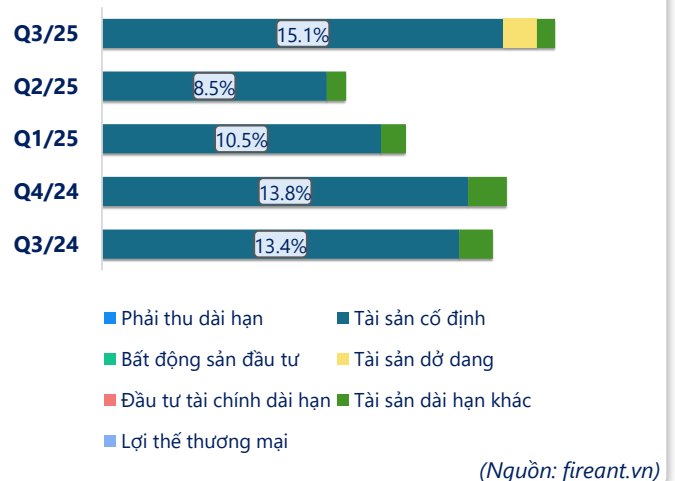
tỷ VNĐ



Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS

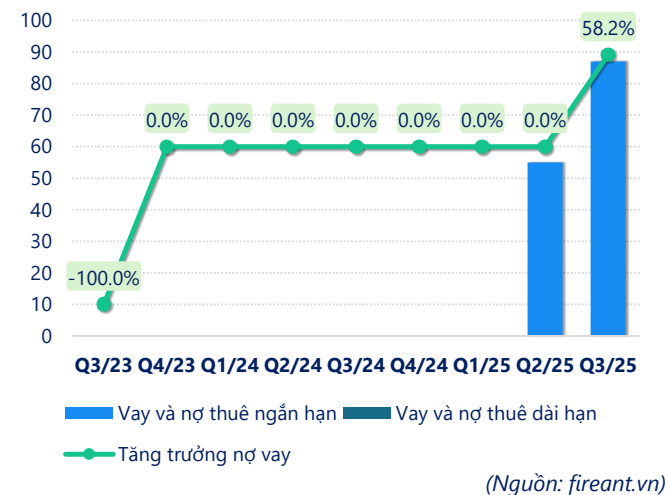


Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



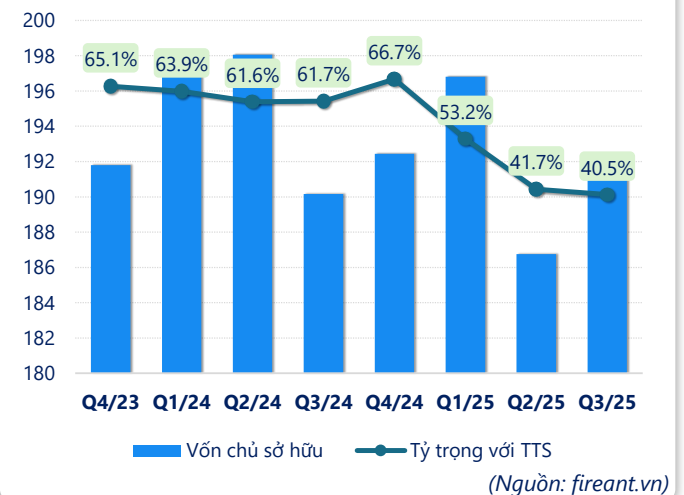
tỷ VNĐ

Nợ vay

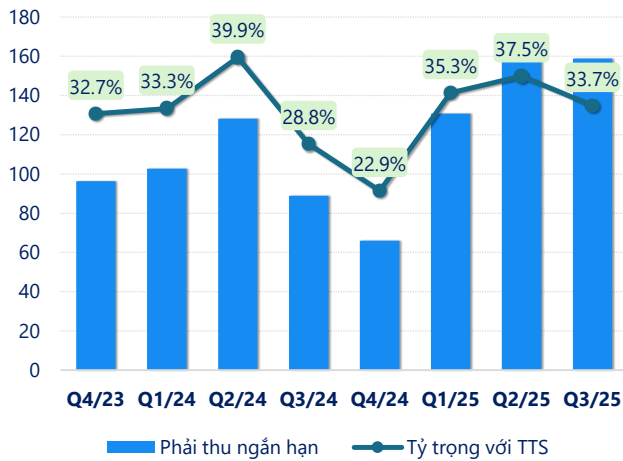


tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu

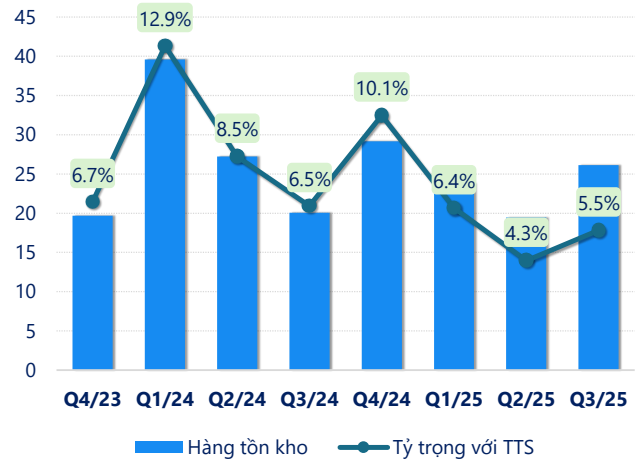


tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


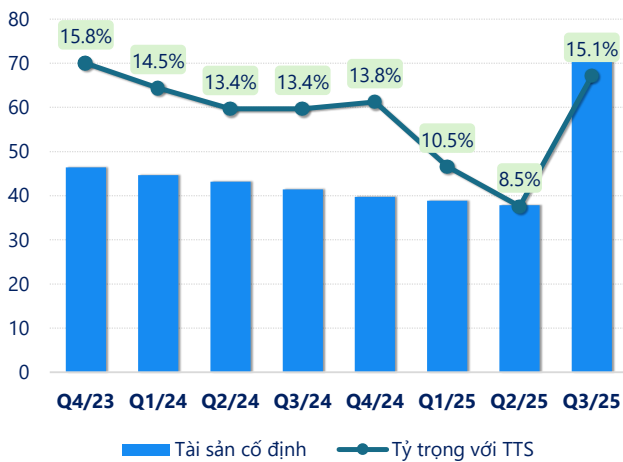
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


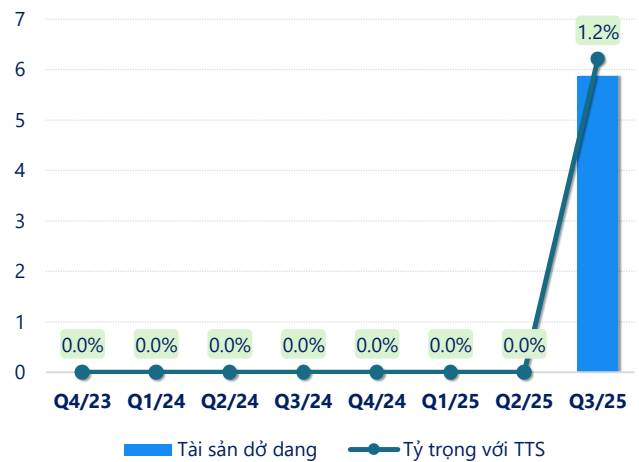
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

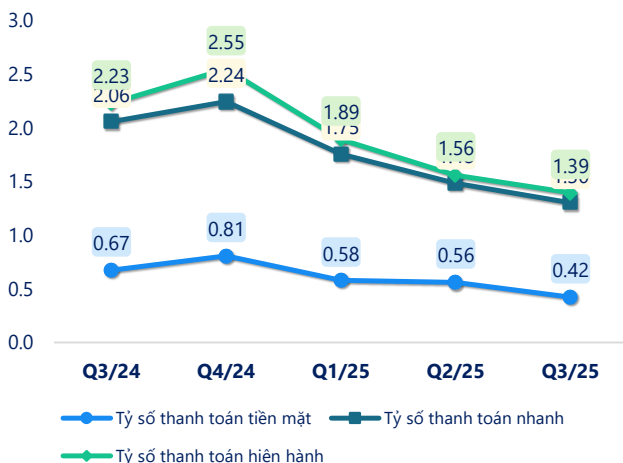
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

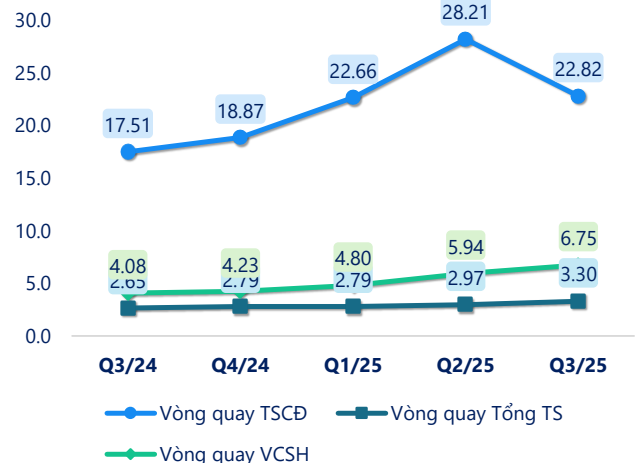
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25
Tổng tài sản	308	289	370	448	471
Tài sản ngắn hạn	263	245	328	407	391
Tiền và tương đương tiền	79.4	77.5	100	146	118
Đầu tư tài chính ngắn hạn	70.3	70.3	70.3	70.3	84.3
Phải thu ngắn hạn	88.9	66.0	131	168	159
Hàng tồn kho	20.1	29.2	23.8	19.4	26.1
Tài sản ngắn hạn khác	4.28	1.71	2.79	2.99	3.38
Tài sản dài hạn	45.3	43.9	42.3	41.1	80.3
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	41.4	39.7	38.8	37.9	71.3
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	0	0	0	0	5.86
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	3.91	4.19	3.50	3.26	3.23
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	118	96.1	173	261	280
Nợ ngắn hạn	118	96.0	173	261	280
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	0	55.0	87.0
Phải trả người bán ngắn hạn	93.8	84.7	156	169	160
Nợ dài hạn	0.07	0.07	0.07	0.07	0
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	190	192	197	187	191
Vốn chủ sở hữu	190	192	197	187	191
Vốn điều lệ	175	175	175	175	175
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)